

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phát triển giao thông vận tải tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh giao quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4110/TTr-SGTVT ngày 19/12/2021 về việc phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, tỉnh Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, tỉnh Sơn La với những nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

1.1. Điều chỉnh tăng

- Bổ sung tuyến QL.6 (Km149+950) - bản Nà Bai, xã Chiềng Yên dài 6,7Km và điều chỉnh tăng tuyến Chiềng Yên - Lóng Luông thêm 5,72Km vào ĐT.101, tổng chiều dài ĐT.101 sau khi bổ sung 114,1 Km.

- Bổ sung tuyến Sốp Cộp - Nậm Lạnh - Cửa khẩu Lạnh Bính dài 27,7Km thành ĐT.105A.

- Bổ sung tuyến Huổi Một - Mường Hung - Chiềng Khương dài 27,1Km thành ĐT.115.

- Bổ sung tuyến Mường Giôn - Nậm Giôn - Chiềng Lao dài 54,7Km thành tuyến ĐT.106.

- Điều chỉnh tăng tuyến Co Mạ - Bó Sinh thêm 1,0Km thuộc ĐT.108 (*Thuận Châu - Co Mạ - Mường Bám - Điện Biên*) kết nối với cầu Bản Phồng, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- Điều chỉnh tăng tuyến Hát Lót - Mường Bú thêm 0,4Km và Hát Lót - Chiềng Sung thêm 1,3Km thuộc ĐT.110 (*Mai Sơn - Nà Bó - Mường Bú*) để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- Điều chỉnh tăng tuyến Mường Khiêng - Liệp Tè thêm 1,5Km (đầu nối vào đường huyện Liệp Tè - Nậm Ết) và tuyến Bó Mười - Tông Cọ thêm 0,1Km thuộc ĐT.116 (*Mường Bú - Bó Mười - Chiềng Ngâm - Chiềng Khoang*) để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

1.2. Điều chỉnh giảm

- ĐT.101 (*Vân Hồ - Chiềng Khoa - Mường Tè - Quang Minh*): Giảm tuyến QL.43 - Chiềng Khoa dài 0,3Km để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- ĐT.102 (*Vân Hồ - Tân Xuân - Chiềng Sơn*): Giảm tuyến Tân Xuân - Mường Lát dài 22Km, UBND tỉnh đã giao cho UBND huyện Vân Hồ tiếp nhận, tổ chức quản lý tuyến đường tại Thông báo số 347/TBVPUB ngày 23/6/2021 về Kết luận của đồng chí Lê Hồng Minh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi kiểm tra một số dự án đường giao thông trên địa bàn huyện Mộc Châu và Vân Hồ và công văn số 3118/UBND-KT ngày 24/9/2021.

- ĐT.105 (*Sốp Cộp - Mường Lèo - Mường Lói*): Giảm 3,7Km theo dự án hoàn thành và Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT tháng 10/2020, tháng 4/2021.

- ĐT.107 (*QL.279 - Chiềng Khay - Than Uyên, Lai Châu*): Giảm tuyến Mường Giôn - Chiềng Khay dài 1,1Km theo dự án hoàn thành và UBND huyện Quỳnh Nhai đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT tháng 9/2019.

- ĐT.110 (*Mai Sơn - Nà Bó - Mường Bú*): Giảm tuyến Nà Bó - Tà Hộc dài 2,5Km để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- ĐT.112 (*Bắc Yên - Trạm Tấu*): Giảm 0,3Km để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- ĐT.113 (*Nà Ót - Sông Mã - Co Mạ*): Giảm tuyến 3,6Km theo dự án hoàn thành và UBND huyện Quỳnh Nhai đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT năm 2019.

- ĐT.114 (*Tân Lang - Huy Hạ*): Giảm tuyến Tân Lang - Huy Hạ dài 6,8Km theo dự án hoàn thành và Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT tháng 3/2020; Giảm tuyến Mường Bang - Đông Nghê dài 0,6Km theo dự án hoàn thành và UBND huyện Phù Yên đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT năm tháng 5/2019.

- ĐT.116 (*Mường Bú - Bó Mươi - Chiềng Ngàm - Chiềng Khoang*): Giảm tuyến Chiềng Ngàm - Nong Lay 0,5Km để đảm bảo phù hợp theo thực tế thực hiện công tác quản lý, bảo trì.

- ĐT.117 (*Sơn La - Mường Chanh - Phông Lập - Mường É*): Giảm tuyến Chiềng Bôm - Mường É dài 1,5Km theo dự án hoàn thành và UBND huyện Thuận Châu đã bàn giao tài sản hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT năm tháng 5/2019.

1.3. Điều chỉnh hướng tuyến

Điều chỉnh hướng tuyến Đường tỉnh 101 trên cơ sở gộp ba tuyến Lóng Luông - Phiêng Luông, dài 18Km và tuyến Lóng Luông - Chiềng Yên, dài 26Km và tuyến QL.6 - Nà Bai, Chiềng Yên, Vân Hồ thành tuyến Đ.101 (*QL.6 - Chiềng Yên - Phiêng Luông*) dài 48Km.

2. Khối lượng hệ thống đường tỉnh sau khi phân loại, điều chỉnh

- Tổng số tuyến: 19 tuyến.

- Tổng chiều dài: 1.005,3 Km (*trong đó có 20Km trùng với đường đô thị*).

(*Chi tiết có phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư các tuyến đường được điều chỉnh thành đường tỉnh có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, hiện trường bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho Sở GTVT quản lý, bảo trì theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tiếp nhận các tuyến chuyển thành đường tỉnh, để thực hiện công tác quản lý, bảo trì theo quy định; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tổ chức lập hồ sơ kế toán tài sản theo quy định, trình UBND tỉnh Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (*LD, Phòng Kinh tế, Phòng Tổng hợp*);
- Lưu: VT, KT(Đạt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

PHỤ LỤC
HỆ THỐNG ĐƯỜNG TỈNH, TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

tháng

năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Số hiệu, tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)				Ghi chú
				Đã phê duyệt	Tăng	Giảm	Tổng	
	Tổng cộng			922,0	126,2	42,9	1.005,3	
1	ĐT.101 (Vân Hồ - Chiềng Khoa - Mùong Tè - Quang Minh)	Vân Hồ (Km172+150, QL.6)	Bến Hang Miếng (bản Nà Bai), Quang Minh, Vân Hồ	102,0	12,4	0,3	114,1	
2	ĐT.102 (Vân Hồ - Tân Xuân - Chiềng Sơn)	Vân Hồ (Km172+200, QL.6)	Chiềng Sơn (Km99+800, QL.43)	67,0	-	22,0	45,0	
3	ĐT.103 (Chiềng Sàng - Yên Sơn - Nà Cài)	Chiềng Sàng (Km248+350, QL.6) - Yên Châu	Xã Nà Cài - Yên Châu (Mốc E4)	32,0	-	-	32,0	
4	ĐT.104 (Mộc Châu - Tân Lập - Tân Hợp)	TT Nông trường Mộc Châu (Km77+810, QL.43)	Tân Hợp - Mộc Châu	22,0	-	-	22,0	
5	ĐT.105 (Sốp Cộp - Mùong Lèo - Mùong Lói)	Trung tâm huyện Sốp Cộp	Mùong Lèo - Sốp Cộp (giáp Mùong Lói - Điện Biên)	64,0	-	3,7	60,3	
6	ĐT.105A (Sốp Cộp - Nậm Lạnh - Cửa khẩu Lạnh Bánh)	Trung tâm huyện Sốp Cộp	Cửa khẩu Lạnh Bánh	-	27,7	-	27,7	
7	ĐT.106 (Mùong Giôn - Nậm Giôn - Chiềng Lao)	Trung tâm xã Mùong Giôn (Km234+100, QL.279)	Chiềng Lao, Mùong La	-	54,7	-	54,7	
8	ĐT.107 (QL.279 - Chiềng Khay)	Mùong Giôn	Chiềng Khay - Quỳnh	35,0	-	1,1	33,9	

TT	Số hiệu, tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)				Ghi chú
				Đã phê duyệt	Tăng	Giảm	Tổng	
	- Than Uyên, Lai Châu)	(Km230+300, QL.279) - Quỳnh Nhai	Nhai (giáp Than Uyên, Lai Châu)					
9	ĐT.108 (Thuận Châu - Co Mạ - Mường Bám - Điện Biên)	Thị trấn Thuận Châu (Km336+450, QL.6)	Mường Bám - Thuận Châu (giáp ranh tỉnh Điện Biên)	97,0	1,0	-	98,0	
10	ĐT.109 (MườngLa - Ngọc Chiến - Mù Cang Chải)	Thị trấn Ít Ong (Km64+600, QL.279D) - Mường La	Ngọc Chiến (giáp ranh Mù Cang Chải, Yên Bái)	36,0	-	-	36,0	
11	ĐT.110 (Mai Sơn - Nà Bó - Mường Bú)	Thị trấn Hát Lót (Km274, QL.6) - Mai Sơn	Mường Bú (Km83+600, QL.279D) - Mường La	84,0	1,7	2,5	83,2	
12	ĐT.111 (Bắc Yên - Mường La)	Bản Chông - Chiềng Hoa - Mường La	Thị trấn Ít Ong (Km 69 + 900, QL.279D) - Mường La	14,0	-	-	14,0	
13	ĐT.112 (Bắc Yên - Trạm Tấu)	Thị trấn Bắc Yên (Km413+800, QL.37)	Hang Chú - Bắc Yên	37,0		0,3	36,7	
14	ĐT.113 (Nà Ót - Sông Mã - Co Mạ)	Nà Ót (Km35+160, QL.4G) - Mai Sơn	Co Mạ, (Km8+980, ĐT.108) - Thuận Châu	93,0		3,6	89,5	
15	ĐT.114 (Tân Lang - Huy Hạ)	Tân Lang (Km14+900, QL.32B) - Phù Yên	Huy Hạ (Km382+960, QL.37) - Phù Yên	83,0	-	7,4	75,6	
16	ĐT.115 (Huổi Một - Mường Hung - Chiềng Khương)	Km96+550, QL.4G (bản Nà Hạ, xã Huổi Một, Sông Mã)	Bản Phiêng Pên, xã Mường Hung	-	27,1	-	27,1	
17	ĐT.116 (Mường Bú- Bó Mươi - Chiềng Ngâm - Chiềng Khoang)	Mường Bú (Km84+880, QL.279D) - Mường La	Chiềng Khoang (Km18+600, QL.6B) - Quỳnh Nhai	74,0	1,6	0,5	75,1	

TT	Số hiệu, tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)				Ghi chú
				Đã phê duyệt	Tăng	Giảm	Tổng	
18	ĐT.117 (Sơn La - Mường Chanh - Phòng Lập - Mường É)	Km303, QL.6	Mường É (Km355+150, QL.6) - Thuận Châu	61,0	-	1,5	59,5	5Km thuộc phạm vi nội thị
19	ĐT.118 (Sơn La - Chiềng Ngần - Mường Bằng - Hát Lót)	Ngã tư Cầu Trắng (Km302+420, QL.6), thành phố Sơn La	Ngã tư cơ khí	21,0	-	-	21,0	15Km thuộc phạm vi nội thị